**HÀNH TRÌNH CỦA SPERI VÀ BÀ TRẦN THỊ LÀNH**

**TỌA ĐÀM MỞ**
**NGƯỜI BẢN ĐỊA VÀ NHỮNG ÁP LỰC PHÁT TRIỂN**
Viện Nghiên cứu Con người và Tự nhiên (RIHN),
*(Kyoto ngày 8 tháng 10 năm 2026)*



*Photograph by SPERI & Tran thi Lanh (update Oct 8th, 2026 Kyoto RIHN region!*

**Lý thuyết Sinh thái Nhân văn - Sinh học** (Bio-Human Ecology) sử dụng hình tượng ẩn dụ "tế bào sinh học của một cơ thể sống" để mô hình hóa hệ giá trị của các cộng đồng bản địa toàn cầu – những nhóm cư dân đã, đang và sẽ luôn bị đặt ra ngoài lề bởi ba nhãn mác áp đặt từ bên ngoài: "Lạc hậu, mê tín và Kém văn minh".

Qua 40 năm tích lũy trải nghiệm thực chứng, cùng sinh hoạt, đồng hành và học hỏi với người dân bản địa tại tiểu vùng sông Mê Kông; dấn thân vào các cuộc hành trình xuyên Mỹ Latinh (lưu vực sông Amazon), các quốc đảo Thái Bình Dương; tương tác với nông dân tại Bhutan, Sri Lanka, Bangladesh, Ấn Độ, Indonesia, Philippines; bà Trần Thị Lành đã tinh lọc một cách sắc sảo những trí tuệ, kinh nghiệm và bài học từ người nông dân bản địa.

Bà tiếp cận tiến trình này thông qua một logic biện chứng gồm ba bước:

**Bước 1:** Khái niệm hóa các bài học thực tiễn từ thực địa.

**Bước 2:** Thử nghiệm và kiểm chứng thực chứng các khái niệm này để kiến tạo nên những Định nghĩa chính thức.

**Bước 3:** Hiện thực hóa các định nghĩa thông qua các chương trình phát triển cộng đồng nhằm đúc kết thành phương pháp luận tiếp cận cộng đồng, từ đó xóa bỏ một cách hệ thống ba vòng xoáy luẩn quẩn của nghèo đói mang tính cấu trúc.

Trên nền tảng này, bà đã thiết lập một phương thức tiếp cận cộng đồng bản địa dựa trên mô hình tam giác cân "Hữu xạ tự nhiên hương": Đỉnh tam giác đại diện cho **Chủ quyền Sinh kế**; Góc đáy bên trái đại diện cho **Chủ quyền Tri thức Bản địa**; và Góc đáy bên phải đại diện cho **Chủ quyền Hạt giống Bản địa**. Trong lòng cấu trúc tam giác này là sứ mệnh của Doanh nhân Cộng đồng (những người đại diện cho chính cộng đồng của họ) với trọng trách củng cố và tăng cường tính chủ động trong trong bản lĩnh duy trì và phát huy Chủ quyền Sinh kế của người bản địa. Phương pháp luận của bà khẳng định rằng: Nông nghiệp Sinh thái Cộng đồng với sự lãnh đạo của các Doanh nhân Cộng đồng chính là chiến lược trụ cột làm nền tảng cho mọi sự khởi đầu của phát triển bền vững và tự chủ.

Theo đó, bà đã kết nối các Già làng – những thủ lĩnh tinh thần, biểu tượng của trí tuệ và là người cha tinh thần của cộng đồng – để hình thành sáu mạng lưới cốt lõi, tương ứng với các bộ ngành nhà nước và bà ví như là các bộ phận của cơ thể người:

1) **Mạng lưới Luật tục trong Đồng Quản lý Tài nguyên Thiên nhiên dựa vào Cộng đồng:** mạng này có sứ mệnh trong cộng đồng tương thích như là Bộ Tư pháp của nhà nước đối với nhân dân, và giữ chức năng như là cấu trúc Bộ não của cơ thể người. Bản chất của chức năng này duy trì thể chế chính trị truyền thống do cộng đồng hình thành nên trong quá trình sinh tồn và nương tựa vào hệ sinh thái.
2) **Mạng lưới tri thức thuốc nam trong Chăm sóc Sức khỏe Cộng đồng và Bảo tồn Văn hoá Sinh thái và Đa dạng Sinh học :** Mạng này có chức năng trong cộng đông tương thích với Bộ Y tế và là Cánh tay trái của cơ thể người. Bản chất của mạng này chính là tri thức bản địa về thực vật học dân tộc.
3) **Mạng lưới Canh tác Sinh thái trong Quy hoạch Sử dụng Đất và an toàn Sinh kế:** sứ mệnh của mạng này tương thích với chức năng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thời kỳ cuối những năm 90s của thế kỷ 20.
4) **Mạng lưới minh triết của Phụ nữ trong nghệ thuật tạo nên những sáng tạo phẩm truyền thống trong kinh tế hộ gia đình:** sứ mệnh của mạng lưới này tương thích với chức năng của Bộ Công Thương.
5) **Mạng lưới Tiết kiệm - Tín dụng trong phát triển chăn nuôi song hành cùng Dịch vụ Thú y:** sứ mệnh của mạng lưới này tương thích với Bộ Tài chính.
6) **Mạng lưới Giáo dục Truyền thống:** Vận hành dựa trên các bài học rút ra từ năm (05) mạng lưới nêu trên thông qua việc hình thành nên các khu rừng đầu nguồn mang tên Trường đào tạo Nhà nông Sinh thái trẻ HEPA (HEPA là viết tắt của Khu Thực hành Sinh thái Nhân văn), sứ mệnh của mạng lưới này tương thích với Bộ Giáo dục, Khoa học - Công nghệ Bản địa và Môi trường.

Theo thời gian, những nông dân cốt cán, dưới sự dẫn dắt của các Già làng (được tôn vinh là các Giáo sư Truyền thống) trong không gian liên thế hệ của Trường đào tạo Nhà nông Sinh thái trẻ HEPA, đã tạo dựng và củng cố nền khoa học - công nghệ bản địa của bộ tộc mình. Được tinh chỉnh bởi các đồng nghiệp dưới lăng kính của lý thuyết Sinh thái Nhân văn - Sinh học, Trường đào tạo Nhà nông Sinh thái trẻ HEPA đã đào tạo nên nhiều Thủ lĩnh Trẻ tốt nghiệp. Từ đó, bà đúc kết nên **Lý thuyết Doanh nghiệp Cộng đồng**, trao quyền cho những nông dân cốt cán – những người sở hữu sự tự tin và bản lĩnh để duy trì triết lý "phụng dưỡng Tự nhiên" (Nurturing Nature) – một thế giới quan được định hình nội tại bởi các bộ tộc thông qua sự đồng hành và nương tựa với thiên nhiên. Họ tự hào sâu sắc về bản sắc tộc người, ngôn ngữ, chữ viết và lộ trình sống hài hòa với thế giới tự nhiên.

Mặc dù vậy, trên hành trình tìm hiểu và định hình con đường tiếp cận các cộng đồng này, bà Lành liên tục nhận thấy mình đang phải đi ngược lại một mô hình phát triển vốn chỉ đo lường sự tiến bộ bằng tiền tệ và tự do cá nhân, điều này đặt ra những thách thức vô cùng gay gắt. Tuy nhiên, thông qua phương pháp luận độc đáo và 40 năm nương tựa hữu cơ, dựa trên niềm tin với các bộ tộc bản địa, tổ chức của bà – SPERI – đã đạt được những kết quả thực chứng sâu sắc:

1. Nhân rộng hơn 1.200.000 giống cây và hạt giống bản địa tại các bản làng ở Việt Nam và Bắc Lào, được gieo trồng trong các khu rừng phòng hộ đầu nguồn xung yếu.

2. Đảm bảo quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 139.200 hecta rừng tự nhiên, rừng tái sinh và đất trống đồi trọc được giao quyền hợp pháp cho hơn 300 bản làng.
3. Xây dựng mạng lưới gồm hơn 6.000 thành viên cốt cán (bao gồm các Giáo sư Truyền thống, Điều phối viên Nông dân và Thủ lĩnh Thanh niên dân tộc thiểu số).
4. Huy động được hơn 1.500 phụ nữ tham gia tích cực vào sáu mạng lưới cốt lõi nêu trên.
5. Về mặt tác động chính sách, tổ chức của bà đã đóng góp trực tiếp vào Điều 48, Điểm 3b và 3c liên quan đến vị thế chính trị của người vợ (đảm bảo quyền đồng sở hữu bình đẳng với người chồng) trong Luật Đất đai số 13/QH11/2003 và Nghị định 163/NĐ-CP/1999. Đáng chú ý nhất, SPERI đã vận động thành công 17 điều khoản bảo vệ quyền lợi của 14 triệu người dân tộc thiểu số tại Việt Nam dưới các thuật ngữ pháp lý như: *Tri thức bản địa, Luật tục, Rừng thiêng,* và *Rừng truyền thống phòng hộ đầu nguồn* tại Điều 2; cùng với *Quyền của Cộng đồng được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* tại Điều 86 của Luật Lâm nghiệp số 16/QH14/2017.

Bà Trần Thị Lành là người tiên phong tại Việt Nam và Lào thành lập các tổ chức Khoa học và Công nghệ độc lập hoạt động xuyên quốc gia, bao gồm Trung tâm Nghiên cứu Sinh thái Nhân văn vùng cao (CHESH) và Viện Nghiên cứu Sinh thái và Chính sách Xã hội (SPERI).

Để biết thêm thông tin cập nhật, vui lòng truy cập: www.speri.org; www.codeinter.org và www.co2justice.org./.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**


Marx, K. (1867). Capital: A critique of political economy (Vol. 1). Progress Publishers.

Social Policy Ecology Research Institute (SPERI). (2009). Customary law in forest resource management: Case studies of indigenous communities in the Central Highlands of Vietnam. SPERI Publications.

Tran, T. L. (2013). Livelihood sovereignty and the survival of indigenous communities in the Mekong Basin. SPERI [livelihoodsovereignty.org]

Sunderlin, W. D., Huynh, T. B., & Nguyen, Q. T. (2014). Livelihoods, land distribution, and forest monoculture in the Central Highlands of Vietnam. Land Use Policy, 38, 224-235.

Nguyễn Văn Thắng. (2011). Vũ trụ quan và Luật tục trong quản trị tài nguyên của các tộc người vùng Trường Sơn - Tây Nguyên. NXB Khoa học Xã hội.

Tran Thi Lanh 2015. Nurturing Customary Based Wellbeing: An approach to Biological Human Ecology Theory, Knowledge Publishing House, Hanoi. No link available

Tran Thi Lanh, 2018. Livelihood Sovereignty and Village Wellbeing: H're People and the Spiritual Ecology: An approach to Biological Human Ecology Theory, Knowledge Publishing House, Hanoi. https://waikato.primo.exlibrisgroup.com/discovery/delivery/64WAIKATO/1281339360003401

Tran Thi Lanh, 2024.Carbon Stock in Above-Ground Biomass Tropical Rainforest in North-Central Vietnam. Knowledge Publishing House, Hanoi Carbon stock in above-ground biomass tropical rainforests in north-central Vietnam / Tran thi Lanh.

Articles

Dang, To Kien; Le Hong, Giang; Tran, Thi Lanh; Lau, Yingshan, 2026. Seeking carbon justice through grassroots-led forest carbon measurement: learning-by-doing in Vietnam's HEPA farmer field school, Local Environment, Vol.31(2). p 206-213

Whitney, Cory; Van Sin, Min; Le Hong, Giang; Vu Van, Can; Barber, Keith. Tran, Thi Lanh, 2016. Learning with Elders: Human Ecology and Ethnobotany Explorations in Northern and central Vietnam, Human Organization, 75(1), p 71-86.